ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1823 /UBND-NC V/v sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ	*Quảng Trị, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ *quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế* (sau đây gọi tắt là Nghị định 98) và Kế hoạch số 1204/KH-BNV ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ *sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98*, UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98 theo các nội dung như sau:

1. Tình hình thực hiện Nghị định 98

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành các văn bản có liên quan;

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến;

c) Tình hình triển khai thực hiện Nghị định 98: Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, của tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tình hình thực hiện Nghị định 98 trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế:

Đánh giá kết quả việc thực hiện Nghị định 98 của doanh nghiệp về thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

3. Kết quả thực hiện Nghị định 98:

- Đánh giá kết quả, thống kê số liệu thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế *(thống kê theo biểu mẫu tại phụ lục đính kèm)*;

- Nêu rõ ưu điểm nổi bật, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc;

- Bài học kinh nghiệm.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị định 98, đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền về tiếp tục bổ sung, hoàn thiện pháp luật quy định việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp;

- Nêu các giải pháp thực hiện hiệu quả việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định 98 và hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu trong việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 20/5/2019**, để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đảng ủy Khối DN tỉnh;
- Các Ban Đảng, VP Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP *(Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp số liệu)*

(Số liệu thống kê tính đến 31/12/2018)

(Ban hành kèm theo Công văn số 1823/UBND-NC ngày 02 / 5 /2019 của UBND tỉnh)

STT	Doanh nghiệp	Tổng số	Trong đó			
			Siêu nhỏ	Nhỏ	Vừa	Lớn
I	**Doanh nghiệp có vốn trong nước**					
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã					
2	Doanh nghiệp tư nhân					
3	Công ty hợp danh					
4	Công ty TNHH tư nhân					
5	Công ty cổ phần tư nhân					
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống					
II	**Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**					
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài					
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài					
Tổng cộng						

PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC MỌI THÀNH PHẦN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Số liệu thống kê tính đến 31/12/2018)

(Ban hành kèm theo Công văn số: 1823/UBND-NC ngày 02 / 5/2019 của UBND tỉnh)

TT	Loại hình Doanh nghiệp	Tổ chức Đảng		Tổ chức Công đoàn		Tổ chức Đoàn thanh niên		Tổ chức Hội Phụ nữ		Tổ chức Cựu chiến binh		Ghi chú
		Tổng số tổ chức đảng	*Tổng số đảng viên*	*Số Công đoàn cơ sở*	*Tổng số đoàn viên*	*Số tổ chức Đoàn thanh niên*	*Tổng số đoàn viên*	*Số tổ chức Hội Phụ nữ*	*Tổng số hội viên Hội Phụ nữ*	*Số tổ chức Hội cựu chiến binh*	*Tổng số hội viên cựu chiến binh*	
I	**Doanh nghiệp có vốn trong nước**											
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã											
2	Doanh nghiệp tư nhân											
3	Công ty hợp danh											
4	Công ty TNHH tư nhân											
5	Công ty cổ phần tư nhân											
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ											
7	Các loại hình khác (trường học, bệnh viện ngoài công lập,…)											
II	**Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**											
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài											
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài											
Tổng cộng												

PHỤ LỤC 3

THỐNG KÊ CHI TIẾT SỐ LIỆU THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC MỌI THÀNH PHẦN KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Số liệu thống kê tính đến 31/12/2018)

(Ban hành kèm theo Công văn số: 1823/UBND-NC ngày 02 / 5 /2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên Doanh nghiệp	Về thành lập tổ chức Đảng				Về thành lập tổ chức Công đoàn				Về thành lập tổ chức Đoàn thanh niên				Về thành lập tổ chức Phụ nữ				Về thành lập tổ chức Cựu chiến binh			
		Trước khi có Nghị định 98 *(Trước ngày 10/12/2014)*		Sau khi có Nghị định 98 *(Sau ngày 10/12/2014)*		Trước khi có Nghị định 98 *(Trước ngày 10/12/2014)*		Sau khi có Nghị định 98 *(Sau ngày 10/12/2014)*		Trước khi có Nghị định 98 *(Trước ngày 10/12/2014)*		Sau khi có Nghị định 98 *(Sau ngày 10/12/2014)*		Trước khi có Nghị định 98 *(Trước ngày 10/12/2014)*		Sau khi có Nghị định 98 *(Sau ngày 10/12/2014)*		Trước khi có Nghị định 98 *(Trước ngày 10/12/2014)*		Sau khi có Nghị định 98 *(Sau ngày 10/12/2014)*	
		Ngày, tháng, năm thành lập (nếu có)	*Số lượng Đảng viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập*	*Số lượng Đảng viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập (nếu có)*	*Số lượng Đoàn viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập*	*Số lượng Đoàn viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập (nếu có)*	*Số lượng Đoàn viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập*	*Số lượng Đoàn viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập (nếu có)*	*Số lượng hội viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập*	*Số lượng hội viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập (nếu có)*	*Số lượng hội viên*	*Ngày, tháng, năm thành lập*	*Số lượng hội viên*
I	**Doanh nghiệp đã thành lập tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Phụ nữ**																				
1																					
...																					
II	**Doanh nghiệp đã thành lập tổ chức Đảng, chưa thành lập một trong các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Phụ nữ**																				
1																					
...																					
III	**Doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Đảng, đã thành lập một trong các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Phụ nữ**																				
1																					
...																					
IV	**Doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Đảng, chưa thành lập tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Phụ nữ *(chỉ thống kê số lượng)***																				
	Tổng số doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Phụ nữ																				